

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TỔNG HỢP BẾN THÀNH**

(Quy chế này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26 tháng 5 năm 2021)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Văn hóa tổng hợp Bến Thành (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) quy định cụ thể về các vấn đề sau đây:

1. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, các quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo một cách có hiệu quả của Hội đồng quản trị.
2. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty cổ phần Văn hóa tổng hợp Bến Thành (sau đây gọi tắt là Tổng giám đốc).
3. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Văn hóa tổng hợp Bến Thành (sau đây gọi tắt là Ban kiểm soát).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình theo phân công của Hội đồng quản trị và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông Công ty và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích hoạt động, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 07 thành viên, số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.



Handwritten signature or mark in blue ink.

2. Hội đồng quản trị tiến hành bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty và một số quyền và nghĩa vụ khác, cụ thể như sau:

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
2. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
4. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
5. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty.
6. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.
7. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
8. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
9. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 15 và khoản 1, khoản 3 Điều 44 của Điều lệ Công ty.
10. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với người quản lý khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc và những người quản lý đó; quyết định cử, thôi cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác theo quy định của Điều lệ Công ty; quyết định thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
11. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.
12. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.
14. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

15. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
16. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.
17. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
18. Phê chuẩn việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản bảo đảm và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Công ty trong phạm vi thẩm quyền.
19. Quyền được cung cấp thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cán bộ quản lý các đơn vị của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Các cá nhân được yêu cầu phải cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
20. Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định việc mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, cải tạo sửa chữa hàng năm hoặc bất thường phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ký kết hợp đồng, giao dịch trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
21. Quyết định cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty có phần vốn góp, cổ phần theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn với tư cách cổ đông, thành viên góp vốn, chủ sở hữu đối với phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.
22. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản của Hội đồng quản trị;
 - g. Có quyền tạm đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc khi có đủ bằng chứng xác thực các quyết định đó trái với pháp luật, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông và đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc đình chỉ hoặc hủy bỏ các quyết định của Tổng giám đốc. Các quyết định này phải được lập thành văn bản và gửi cho Tổng giám đốc.
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

